

Số: /BC-UBND

*Ia Băng, ngày tháng năm 2022*

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**  
**giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn Xã Ia Băng**

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2021**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Vai trò chỉ đạo, điều hành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021**

- Đảng ủy, chính quyền địa phương xác định đây là chương trình tổng thể có tầm quan trọng lớn thúc đẩy phát triển toàn diện mọi mặt kinh tế - xã hội – quốc phòng an ninh ở nông thôn một cách bền vững. Thực hiện hướng dẫn chỉ đạo của Ban chỉ đạo huyện Đak Đoa, ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021, Ban quản lý xã đã tập trung chỉ đạo các ngành, các đơn vị trực thuộc, thôn tập trung mọi nguồn lực để xây dựng nông thôn mới trên mọi lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội, văn hóa, an ninh chính trị, trật tự xã hội. Các ngành, đơn vị đã nhận thức được tầm quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đảng ủy, UBND xã đã chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và theo dõi tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại địa bàn xã. Từ đó, giúp cho UBND xã nắm chắc tiến độ triển khai thực hiện chương trình có kế hoạch chỉ đạo, điều hành.

- Thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện, các phòng ban chuyên môn huyện, Đảng ủy xã, sự phối hợp giữa UBND xã với Mặt trận và các đoàn thể xã, sự đồng tình hưởng ứng của người dân, tạo ra một sức mạnh tổng hợp trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Phát huy được sức mạnh của hệ thống chính trị đặc biệt là vai trò của chi bộ, tổ vận động ở các thôn.

**2. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình**

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND xã đã xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới xã Ia Băng giai đoạn 2017-2020.

Để việc thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đạt kết quả, Ban quản lý xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm. Kế hoạch đã bám sát khối lượng được phê duyệt tại Đề án, nêu rõ khối lượng, hạng mục cần thực hiện trong năm theo phương châm “dễ làm trước, khó làm sau”. Bên cạnh đó căn cứ theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới, xã ban hành kế hoạch phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban quản lý cần phải thực hiện trong năm.

Đảng ủy, UBND xã đưa nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã.

Ngoài ra còn ban hành một số công văn, văn bản hướng dân thực hiện chương trình nông thôn mới thông qua các cuộc họp giao ban, ... để chỉ đạo về chương trình xây dựng nông thôn mới: ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới, vai trò của người dân trong việc xây dựng nông thôn mới, vận động nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới tại gia đình,...

### 3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo xã:

Quyết định số 176-QĐ/ĐU ngày 11/3/2020 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới.

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo xã.

- Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND xã Ia Băng về kiện toàn Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu Quốc gia xã Ia Băng. Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND xã (phụ trách kinh tế) làm Phó Trưởng ban thường trực. Thành viên là các công chức xã, đại diện một số ban, ngành, đoàn thể chính trị xã và thôn trưởng 11 thôn, làng.

- Toàn bộ các thôn trên địa bàn xã đã thành lập Ban phát triển thôn do trưởng thôn làm trưởng ban.

c) Đánh giá về bộ máy chỉ đạo và giúp việc thực hiện Chương trình.

\* **Thuận lợi:** Được sự quan tâm trong lãnh đạo và chỉ đạo giúp đỡ của Tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện và các phòng ban chuyên môn của huyện nên xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã có nhiều thuận lợi; Đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn làng luôn hăng hái, nhiệt tình, trách nhiệm; nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, cùng sự điều hành của chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; Được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, các đơn vị kết nghĩa, các doanh nghiệp trên địa bàn xã; sẵn sàng hiến đất đóng góp tiền của, ngày công để xây dựng nông thôn mới, tích cực trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Xã Ia Băng có diện tích tự nhiên rộng, dân số đông, trong những năm qua tình hình kinh tế trên địa bàn xã tiếp tục duy trì và phát triển khá đồng đều. Tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế trên địa bàn xã chủ yếu là nông nghiệp, các cây trồng chủ yếu trên địa bàn xã là cà phê, hồ tiêu, cao su, lúa nước, chăn nuôi bò, heo... bên cạnh đó tình hình phát triển về dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp nhỏ ngày càng được mở rộng và phát triển mạnh và đa dạng đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ các mặt hàng nông sản trên địa bàn xã. Có nguồn lao động dồi dào, đáp ứng cho việc tham gia sản xuất nông nghiệp. Cơ sở vật chất, điện, đường giao thông, thủy lợi, các công trình phúc lợi đã được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn xã. Tình hình an ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững và ổn định.

\* **Khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi, xã vẫn còn một số khó khăn nhất định đó là: Kinh tế phát triển chưa vững chắc, tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ thấp, sản xuất nông nghiệp cong phụ thuộc vào yếu tố thời tiết. Mặt bằng dân trí, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế nên sản lượng, chất lượng hàng nông sản còn thấp; Do tình hình dịch bệnh COVID-19, tình hình thiên tai làm cho giá cả mặt hàng nông sản xuống thấp dẫn đến việc huy động nguồn vốn của nhân dân trong xây dựng hệ thống giao thông nông thôn, xây nhà văn hóa thôn, khu vui chơi giải trí cho trẻ

em và người cao tuổi, xã hội hóa trường học, xây dựng các công trình phúc lợi công cộng... với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm gặp rất nhiều khó khăn.

Một số tiêu chí có nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn như trường học, nhà văn hóa xã, sân thể thao xã, nhà văn hóa thôn xuất phát điểm thấp và phân bổ vốn chậm nên tiến độ triển khai chậm; Chưa có biện pháp, giải pháp phù hợp và đồng bộ cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao để góp phần nâng cao tiêu chí thu nhập, tổ chức sản xuất, nhà ở dân cư ... Một số cán bộ phân công chưa có nhiệt tình trong công tác vận động xây dựng nông thôn mới nhất là vận động người dân tham gia mua thẻ BHYT còn chậm theo tiến độ.

\* **Giải pháp:** Tập trung đào tạo ngành nghề lao động phổ thông cho nhân dân, tập trung chuyển giao công nghệ sản xuất mới để nhân dân thực hiện, đặc biệt là áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và sản xuất nông nghiệp. Điều chỉnh chuyển dịch số lao động nông nghiệp sang các ngành nghề, sản xuất công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phù hợp;

#### **4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở xã**

Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cấp trên, Đảng ủy, UBND xã thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về Chương trình xây dựng nông thôn mới do tỉnh, huyện tổ chức. Cụ thể:

- Năm 2017, 2018 Trưởng ban quản lý và công chức phụ trách lĩnh vực tổng hợp xây dựng nông thôn mới xã tham gia tập huấn Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới tại tỉnh.

- Năm 2020 huyện mở lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, thực lực chính trị thôn, làng trên địa bàn xã tham gia 01 lớp tập huấn.

#### **5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới**

a) Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới

- Thuận lợi: Ban chỉ đạo, Ban quản lý đã phân công thành viên phối hợp với các ban ngành của xã hàng năm tổ chức tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, với nhiều hình thức tuyên truyền như: Trong các cuộc họp phát động quần chúng tại thôn làng lồng ghép nội dung xây dựng nông thôn mới, tuyên truyền theo chuyên đề nông thôn mới ở tất cả các thôn làng để nhân dân hiểu, nắm rõ, góp phần huy động toàn bộ hệ thống chính trị và cộng đồng tham gia thực hiện chương trình.

Bên cạnh việc tổ chức tuyên truyền riêng về chủ đề xây dựng nông thôn mới, Ban chỉ đạo xã còn tổ chức hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với xây dựng nông thôn mới”. Lấy kết quả thực hiện chương trình nông thôn mới để đánh giá việc triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, là tiêu chí để xét, công nhận gia đình văn hóa, thôn làng văn hóa hàng năm.

- **Khó khăn, vướng mắc:** Việc tổ chức các lớp tập huấn chưa được thường xuyên, còn ít so với nhu cầu, nên chưa thể truyền tải hết nội dung của Chương trình.

Tình hình dịch bệnh covid – 19 diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến các hoạt động tuyên truyền và các hoạt động chung khác.

#### **6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới**

a) Huy động nguồn lực giai đoạn 2016-2021.

Tổng kinh phí đã thực hiện: 209.693.206.000 đồng

- Ngân sách Trung ương: 10.882.593.360 đồng
- Ngân sách tỉnh: 97.850.618.000 đồng
- Ngân sách huyện: 6.294.802.000 đồng
- Ngân sách xã: 13.589.623.000 đồng
- Vốn tín dụng: 3.228.000.000 đồng
- Doanh nghiệp, dự án, hỗ trợ từ các chương trình khác: 1.422.670.000 đồng.
- Nhân dân đóng góp: 76.425.000 đồng.

b) Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình: Không có

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch

#### a. Kết quả và nội dung thực hiện

- Xã đã triển khai thực hiện quy hoạch theo Quyết định số: 467/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2012 được Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa phê duyệt về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. *(Có quyết định phê duyệt, đồ án xây dựng và bản đồ kèm theo)*

- Thực hiện việc điều chỉnh đồ án quy hoạch theo quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. *(Có quyết định phê duyệt, đồ án xây dựng và bản đồ kèm theo)*

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch:

+ UBND xã đã ban hành Quyết định số: 20 /QĐ-UBND ngày 20/5/2019 về việc ban hành quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai *(có quyết định và Quy chế kèm theo)*.

- Quy hoạch được công bố công khai đến nhân dân 11 thôn, làng. Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai tại khu trung tâm xã và tại khu vực nhà văn hóa để người dân biết và thực hiện.

- Đã triển khai xây dựng thuyết minh, lập hồ sơ cắm mốc chỉ giới quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn xã. Năm 2015, UBND xã đã triển khai cắm 100 mốc chỉ giới quy hoạch tại khu trung tâm xã, tuyến đường liên xã, tuyến đường nội thôn. Kinh phí 56 triệu đồng.

- Đã triển khai xây dựng thuyết minh, lập hồ sơ cắm mốc chỉ giới quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn xã. Năm 2021, UBND xã đã triển khai cắm 200 mốc chỉ giới quy hoạch tại tuyến đường liên thôn, tuyến đường nội thôn, khu quy hoạch nghĩa địa thôn. Kinh phí 74.746.000 đồng.

b) Tổng kinh phí đã thực hiện: 130.746.000 đồng. (Ngân sách huyện).

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu

### 2. Tiêu chí số 2 - Giao thông

## a) Kết quả thực hiện

- + Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 11km, đã cứng hóa 11 km, đạt 100%.
- + Đường liên thôn, trục thôn: Tổng chiều dài 16,97km, đã cứng hóa 16km, đạt 94,28%
- + Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 56 km, trong đó đã được cứng hóa 39,28 km, đạt 70,13%.
- + Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 42 km, đa số là đường đất, nhân dân tu sửa hàng năm, phương tiện vận chuyển đi lại thuận lợi 30,38 km, đạt 72,33%.

b) Các nội dung đã thực hiện<sup>1</sup>

## c) Tổng Kinh phí thực hiện: 97.360.952.000 đồng. Trong đó:

- + Vốn TW: 253.383.752.000 đồng;
- + Ngân sách tỉnh: 63.100 triệu đồng;
- + Ngân sách huyện: 1.556 triệu đồng;
- + Nhân dân đóng góp: 3.007.200.000 đồng.

## d) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

**3. Tiêu chí 3 - Thuỷ lợi**

<sup>1</sup> + Năm 2016: Đầu tư xây dựng đường từ thôn 5 đến Chư Á 6 km đường liên xã, kinh phí 10 tỷ đồng do Tỉnh đầu tư; Đầu tư đường bê tông chương trình 135(TW): 494,69 m. Tổng kinh phí: 765 triệu đồng. (Cụ thể: Thôn Brong Thông: 268,59 m, kinh phí 399 triệu đồng, thôn Châm Bôm: 226,1m, kinh phí 366 triệu đồng; Đổ đất cấp phối tuyến đường nội đồng 1km, 75 công lao động. Quy ra tiền: 13 triệu đồng).

+ Năm 2017: Thực hiện nâng cấp tuyến đường liên xã 2km, kinh phí 9,5 tỷ do tỉnh đầu tư, mở tuyến đường mới 4km, kinh phí 40 tỷ do tỉnh đầu tư; Làm 617 m đường bê tông xi măng thôn Bông Lar 380m dân đóng góp, Hàm Rồng 100m dân đóng góp, O Đất 137m CT 135 với tổng kinh phí 412 triệu. (Trong đó nhà nước vốn Tw 220 triệu, nhân dân 192 triệu); San lu ủi đất cấp phối 8,2 km với tổng số tiền 832 triệu đồng. (Trong đó : Nhân dân Thôn Bông Lar đóng góp thực hiện san lu ủi: 1,7 km, làm đường bê tông nội thôn thôn: 380 m, kinh phí: 210.000.000. Công thực hiện: 216 công, quy ra tiền 36 triệu. Thôn 6 dân đóng góp san lu ủi đổ đất đá 1,5 km, tổng số tiền 100 triệu; Thôn Hàm Rồng san lu ủi đất cấp phối 4km, tổng số tiền 492 triệu dân đóng góp. Thôn Ia Klai san lu ủi đất 1km, tổng số tiền 30 triệu dân đóng góp).

+ Năm 2018: Các thôn huy động công thực hiện san bằng đường đi vào nội đồng được 08 km với 455 công lao động, quy đổi số tiền: 91 triệu đồng. (Thôn O Đất 04 km, thôn Châm Bôm 01 km, thôn Brong thông 02 km, thôn Châm Rồng 01 km). Huyện đầu tư mở rộng đường từ ngã 3 thôn 6 đi Hàm Rồng 2,2 km. Kinh phí 1,2 tỷ.

+ Năm 2019: Nhân dân thôn 6 đóng góp kinh phí san lu ủi đất cấp phối đường nội đồng 1km, kinh phí 21 triệu đồng; Làm đường ra khu sản xuất cánh đồng Ia Không, làng Châm Bôm 2,02 km, với kinh phí 2.398.752.000 đồng, hiến 1500 cây cà phê, ước quy ra tiền 200 triệu; Làm đường giao thông nông thôn tại thôn 5: 740 m, số tiền là 566.400.000 đ. (Trong đó: vốn huyện: 213 triệu. Nhân dân đóng góp: 353.400.000 đ); Làm đường giao thông nông thôn tại thôn 6: 500 m, số tiền là 382 triệu đồng. (Trong đó: vốn huyện 143 triệu. Nhân dân đóng góp: 239 triệu đồng); Làm đường giao thông nông thôn từ tuyến đường thôn O Ngó đi qua thôn 6 xuống hồ Ia Bàng: 2,5 km, kinh phí 3,6 tỷ đồng; Làm đường giao thông nông thôn O Đất chương trình 135: 222m, với kinh phí 210 triệu đồng.

- Năm 2020: Trong 6 tháng đầu năm thực hiện 880m đường bê tông ra khu sản xuất thôn O Đất, kinh phí 1,1 tỷ, (vốn TW), Vận động nhân dân hiến 70 cây cà phê để mở rộng tuyến đường, quy ra tiền 35 triệu.

- Thực hiện 222m đường giao thông nông thôn O Đất chương trình 135, với tổng kinh phí 210 triệu đồng. (Trong đó: TW 200 triệu, dân góp 10 triệu).

- Thực hiện 225 m đường giao thông thôn Châm Bôm, với kinh phí 236 triệu (TW 200 triệu, dân góp 36 triệu).

- Phối hợp giữa quân đội đứng chân trên địa bàn và nhân dân thực hiện san lu, ủi đường, phát quang đường nội thôn, nội đồng 4,5 km, tổng kinh phí dân góp 7,5 triệu đồng, 360 công, quy ra tiền công: 64.800.000 đ. (Trong đó: Thôn Bông Lar làm 3,5 km, góp tiền 7,5 triệu đồng và 290 công; Brong thông 1 km, 70 công).

Tổng kinh phí thực hiện: 1.648.300.000 đồng. (Trong đó: TW: 1,5 tỷ, dân góp 152.800.000 đ). (Bao gồm quy ra tiền hiến đất và ngày công).

- Năm 2021: Hoàn thành xây dựng đường giao thông các thôn tổng số 4.975 m, cụ thể: Thôn O Yố: 508m; Thôn Brong Thông: 783m; Thôn Hàm Rồng: 1.775m, thôn Bông Lar: 860m, thôn Châm Prông: 263m, thôn O Ngó: 110m, thôn 6: 200m, thôn 5: 576m; các thôn Châm Bôm, O Yố huy động công san bằng đường nội đồng được 1 km, với 210 công.

- Nâng cấp tuyến đường liên huyện từ thôn Hàm Rồng đi Ia tiem 7,1 km, trong đó tuyến thuộc đường thuộc xã là 03 km, ước kinh phí khoảng 20 tỷ. (Dự án của tỉnh);

- Duy tu sửa chữa tuyến đường giao thông nông thôn thôn O Đất, Châm Prông, kinh phí: 290 triệu, vốn Trung ương.

- kinh phí thực hiện 2021: 25.517.425.000 đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương: 290 triệu; Ngân sách xã: 4.314.308.000 đồng; dân đóng góp: 913 triệu.

#### a) Kết quả thực hiện

- Xã không có công trình thủy lợi đầu mối; nguồn nước tưới chủ yếu là nguồn nước suối và nước mạch tự nhiên. Có 02 kênh mương dẫn nước xây bằng bê tông 8,9 km, chiếm 29,1%. Hàng năm huy động ngày công để nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy phục vụ công tác tưới tiêu ở cánh đồng Ia Poo, thôn O Đất và cánh đồng Ia Không để đảm bảo cho việc tiêu thoát nước vào mùa mưa và trữ nước tưới vào mùa khô; Năm 2020 phối hợp giữa quân đội đứng chân trên địa bàn và nhân dân làm 3km với 220 công nạo vét các kênh mương, công toàn tuyến. Trong đó: Có 220 công phối hợp giữa bộ đội.

- Nguồn nước cơ bản đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng lúa, cà phê, tiêu, rau màu các loại.

#### b) Các nội dung đã thực hiện

+ Năm 2021: Hoàn thành việc thực hiện duy tu, sửa chữa kênh mương Ia Krong nối đến Cánh đồng Ia Không bị sạt lở bờ kênh 24m, do phòng Nông nghiệp huyện làm chủ đầu tư, kinh phí: 172.962.000 đồng, ngân sách huyện,

+ Hằng năm UBND kiện toàn Ban chỉ Đạo, lập Phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

### 4. Tiêu chí số 4 - điện

#### a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã cơ bản đã đảm bảo an toàn hành lang lưới điện có: 98,42% số hộ sử dụng điện (thường xuyên an toàn), phát huy hiệu quả và sử dụng tiết kiệm điện, không để xảy ra tình trạng cháy, chập điện, thiệt hại tính mạng về điện, tỷ lệ hao tổn điện năng giảm qua từng năm.

#### b) Các nội dung thực hiện

- Xã có 07 trạm biến áp người dân tự đóng góp với tổng kinh phí 4.200 triệu ; 2,4 km đường dây trung thế và 7,6 km đường dây hạ thế để phục vụ cho hoạt động tưới tiêu ;

- Năm 2017: Thôn Hàm Rồng đã lắp 28 cái bóng điện với tổng kinh phí: 5.800.000 đ. Trong đó dân góp 2.800.000 đ. Xã hỗ trợ 3.000.000 đ.

- Năm 2019: Thôn 5, thôn 6 vận động lắp 20 cái bóng điện đường và 500m dây điện, tổng kinh phí 43 triệu đồng.

c) Tổng kinh phí thực hiện: **4.228.800.000đồng**. Trong đó :

+ Vốn ngân sách xã : 3.000.000đ.

+ Vốn nhân dân đóng góp : 4.245.800.000đồng .

d) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

### 5. Tiêu chí số 5 - Trường học

#### a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn của xã có 3/4 trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 đạt tỉ lệ 75 % (Trường Tiểu học số 1 Ia Bãng, Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ; đang hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thực hiện trường Mầm non Ia Bãng đạt chuẩn nông thôn mới).

## b) Các nội dung đã thực hiện<sup>2</sup>

c) Kinh phí thực hiện: 21.194.872.000 đồng. Trong đó: Vốn tỉnh: 14.732.618.000 đồng; Ngân sách huyện: 5.800 triệu đồng. Từ thiện: 210 triệu đồng; Nhân dân đóng góp: 452.254.000 đồng.

d) Đánh giá: Chưa đạt tiêu chí so với yêu cầu.

## 6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa

### a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã có 01 nhà văn hóa xã, có 09/11 thôn, làng có nhà sinh hoạt cộng đồng, đạt 81,8 %; Gồm các thôn Hàm Rồng, Châm Prong, Bông Lar, Châm Bôm, O Đất, Brông Thoong, O Ngó, O Yố; Ia Klai; riêng thôn 5, thôn 6 dự kiến xây dựng nhà văn hóa xã mới, bàn giao nhà văn hóa xã cho thôn 5 và thôn 6 sinh hoạt; 09/11 thôn, làng có hệ thống âm thanh của thôn; các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hàng rào, cổng chào.... đang tiếp tục hoàn thiện.

### b) Các nội dung đã thực hiện<sup>3</sup>

<sup>2</sup> + Năm 2016: Xây dựng phòng đa năng tại trường THCS Nguyễn Văn Cừ với kinh phí 6.650.156.000 đồng.

+ Năm 2018: Thực hiện xây mới trường tiểu học số 1 Ia Băng. Tổng kinh phí: 4.382.462.000 tỷ đồng.

+ Năm 2019: Tỉnh đầu tư xây dựng nhà hiệu bộ trường tiểu học số 1 Ia Băng, kinh phí: 3,7 tỷ đồng.

Các trường vận động xã hội hóa: Tổng số tiền: 171.700.000 đ. (Trong đó góp tiền mặt 141.700.000 đ. Ngày công lao động: 150 công. Quy ra tiền: 30.000.000 đ).

(Cụ thể: Trường Mầm non: Triển khai làm sân bê tông 241 m<sup>2</sup>, làm hàng rào B40 tại phân hiệu O Yố, O Ngó, kinh phí: 35 triệu, 40 ngày công lao động quy ra tiền: 08 triệu đồng; Trường TH số 1: Triển khai làm sân bê tông 215 m<sup>2</sup>, tại phân thôn Brông Thông, kinh phí: 15 triệu, 60 ngày công lao động quy ra tiền: 12 triệu đồng; Trường TH số 2: Sửa chữa cơ sở vật chất trường học, kinh phí: 35.700.000 đồng, 50 ngày công lao động quy ra tiền: 10 triệu đồng; Trường THCS Nguyễn Văn Cừ: Sửa chữa cơ sở vật chất trường học và phục vụ công tác giáo dục, kinh phí: 56 triệu)

+ Năm 2020: Tổng số tiền xã hội hóa: 85.554.000 đồng

(Cụ thể: Trường TH số 1 Ia Băng vận động xã hội hóa làm nhà để xe cho học sinh tại phân hiệu trung tâm diện tích 120 m<sup>2</sup>, 30 công lao động. Tổng số tiền 46.850.000 đồng; Làm nhà để xe ở phân hiệu thôn O Đất diện tích 45m<sup>2</sup>, tổng số tiền 10.047.000 đồng do các giáo viên ở phân hiệu đóng góp; Trường THCS Nguyễn Văn Cừ vận động xã hội hóa đào giếng khoan và phục vụ công tác giáo dục, kinh phí: 28.657.000đ).

+ Năm 2021:

- Hoàn thành xây dựng Trường Mầm non: Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà giáo dục thể chất, nhà bếp ăn, thiết bị và các hạng mục phụ, kinh phí: 1.800 triệu.

- Hoàn thành xây dựng Trường Tiểu học số 1: Xây dựng 08 phòng học lý thuyết tổng diện tích: 500m<sup>2</sup>, thiết bị và các hạng mục phụ để trường đạt chuẩn và giao lại phân hiệu cũ cho UBND xã quản lý cải tạo làm trụ sở, dự kiến kinh phí: 4 tỷ.  
- Công tác xã hội hóa: Tổng số tiền 405 triệu đồng. Trong đó: Từ thiện: 210 triệu đồng; Phụ huynh học sinh đóng góp: 195 triệu đồng. Cụ thể:

+ Trường mầm non: Tổng số tiền: 223 triệu. Trong đó: Từ nguồn từ thiện xây dựng 01 phòng học tại phân hiệu thôn O yố, trị giá 210 triệu; huy động phụ huynh đóng góp được 13 triệu để sửa mái che tại trường Trung tâm.

+ Trường tiểu học số 1: Tổng số tiền: 88 triệu đồng. Trong đó: Đóng mới và đưa vào sử dụng 20 bộ bàn ghế học sinh (loại 02 chỗ ngồi), trị giá 38 triệu; Xây dựng Thư viện xanh tại điểm trường trung tâm trị giá 50 triệu; Tổng diện tích 108m<sup>2</sup>;

+ Trường Tiểu học số 2: Xã hội hóa số tiền 55 triệu đồng. Trong đó: Sửa cổng trường chính, số tiền 10.000.000đ, làm sân bê tông số 980m<sup>2</sup> tại phân hiệu thôn Bông Lar số tiền: 45 triệu đồng.

+ Trường THCS Nguyễn Văn Cừ: Xã hội hóa số tiền 39 triệu đồng. Trong đó: Mua 8 bộ: 12.800.000đ; Số tiền còn lại: 26.200.000đ chỉ cho hoạt động của học sinh.

- Tổng kinh phí: 6.205 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách huyện: 5.800 triệu đồng. Từ thiện: 210 triệu đồng; nhân dân đóng góp: 195 triệu đồng.

<sup>3</sup> + Năm 2018: Đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tại thôn Châm Prong 118,18 m<sup>2</sup>, kinh phí: 414 triệu đồng. (Trong đó: TW: 373 triệu, dân góp 41 triệu). Thôn O Đất 105 m<sup>2</sup> kinh phí 347 triệu. (TW: 200 triệu, dân góp 147 triệu).

+ Năm 2019: Đầu tư xây dựng nhà SHCD Thôn Bông Lar 121m<sup>2</sup> kinh phí 420 triệu. (Trong đó: TW: 352 triệu, dân góp: 68 triệu), Thôn Brông thông 121m<sup>2</sup> kinh phí 420 triệu. (Trong đó: TW: 352 triệu, dân góp: 68 triệu).

+ Năm 2020: Dự kiến thực hiện năm 2020: 1.439 triệu. (Trong đó: TW: 1.208 triệu; dân góp: 231 triệu), tiến độ thực hiện cụ thể:

Hoàn thành xây dựng nhà SHCD thôn O Yố, với kinh phí: 420 triệu (TW 352 triệu, dân góp 68 triệu); Thôn O Ngó hoàn thành hồ sơ, vận động nhân dân hiến đất, chuẩn bị thi công, dự kiến kinh phí: 420 triệu (TW 352 triệu, dân góp 68 triệu); Thôn Hàm Rồng chưa bố trí được quỹ đất, UBND xã đã gửi văn bản kiến nghị bố trí quỹ đất lên phòng tài nguyên môi trường huyện, dự kiến kinh phí: 420 triệu (TW 352 triệu, dân góp 68 triệu); Thôn Châm Bôm đã hoàn thành việc điều chỉnh danh mục đầu tư thành cải tạo nhà văn hóa thôn, dự kiến kinh phí 179 triệu. (Trong đó TW: 152 triệu, dân góp 27 triệu, chuẩn bị thi công).

c) **Kinh phí thực hiện: 3.550 triệu đồng.** Trong đó: Ngân sách TW: 2.795 triệu đồng; Ngân sách xã 150 triệu; Nhân dân đóng góp: 605 triệu đồng.

d) Đánh giá: Chưa đạt tiêu chí so với yêu cầu.

### **7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hiện tại trên địa bàn xã chưa có chợ, nhưng có nơi mua bán trao đổi hàng hóa, đáp ứng được nhu cầu thiếu yếu hằng ngày của nhân dân địa phương.

b) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

### **8. Tiêu chí 8 - Thông tin và truyền thông**

a) Kết quả thực hiện tiêu chí

Có điểm phục vụ bưu chính; có dịch vụ viễn thông, internet; có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn; có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành.

- Năm 2020, 2021: Dân đóng góp mua cặp loa phát thanh, kinh phí: 42 triệu đồng. (Gồm các thôn Châm Prong, Bông Lar, Châm Bôm, O Đất, O Ngó, O Yố, Brong Thông, thôn 5, Hàm Rông). Đảm bảo 11/11 thôn, làng trong xã có hệ thống loa hoạt động.

- Tổng kinh phí thực hiện: 42 triệu đồng. (Vốn dân góp).

b) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

### **9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư**

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.

+ Tổng số nhà trên địa bàn xã là 3.108 cái. Trong đó số nhà đạt chuẩn theo Bộ xây dựng là 2.628/3.108 cái chiếm 84,56%.

b) Các nội dung đã thực hiện:

Năm 2016-2021: Xây dựng mới và sửa chữa 458 nhà. (Trong đó: Sửa chữa 13 cái nhà và làm mới 09 cái nhà từ nguồn vốn vay ưu đãi làm nhà ở theo quyết định 33 của Chính phủ với kinh phí: 1.335 triệu (Vốn tín dụng: 550 triệu, dân góp: 785 triệu); 21 cái nhà từ các chương trình nhà đại đoàn kết, quỹ mái ấm tình thương, các chương trình từ thiện với kinh phí: 1.090 triệu (Vốn hỗ trợ: 805 triệu, dân góp: 285 triệu); dân tự làm nhà và sửa chữa: 415 cái, kinh phí: 65.660 triệu).

- **Tổng kinh phí thực hiện về đầu tư nhà ở: 68.085 triệu.** Trong đó:

+ Vốn tín dụng: 550 triệu;

+ Vốn từ thiện hỗ trợ: 805 triệu;

+ Vốn nhân dân đóng góp: 66.730 triệu.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

+ Năm 2021: Hoàn thiện việc cải tạo 01 phòng học thôn Ia Klai để sử dụng làm nhà văn hóa thôn. Tổng kinh phí: 200 triệu. Trong đó: Ngân sách xã 150 triệu; Nhân dân đóng góp 50 triệu; Hoàn thiện hệ thống trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa - khu văn hóa thể thao, thôn, làng, kinh phí: 310 triệu, vốn Trung ương. Tổng kinh phí: 510 triệu. Trong đó: Ngân sách Trung ương 310 triệu; ngân sách xã 150 triệu; dân đóng góp 50 triệu.



## 10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập

### a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Nhân dân trong xã đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, lựa chọn các loại giống cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao đưa vào phát triển kinh tế.

- Duy trì thu nhập đạt 43,25 triệu đồng/người/năm.

b) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

## 11. Tiêu chí 11 - Hộ nghèo

### a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 là  $\leq 7\%$ . Đến nay qua rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã kết quả: Hộ nghèo 63 hộ chiếm 2,05 %. Hộ cận nghèo 115 hộ chiếm 3,75% .

- Công tác xóa đói giảm nghèo được chính quyền quan tâm hơn, hàng năm UBND xã phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện tạo điều kiện cho hộ nghèo được vay vốn sản xuất, hướng dẫn cách làm ăn, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, để họ tự nhận thức được để vươn lên thoát nghèo đồng thời giải quyết kịp thời các chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo (Cấp thẻ BHYT, chế độ giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền điện chiếu sáng...), nên đời sống của hộ nghèo từng bước được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua các năm.

b) Các nội dung đã thực hiện <sup>4</sup>

c) Tổng kinh phí thực hiện: 2.629.801.360 đ. ( Trong đó: Vốn của TW: 2.211.841.360 đ; Vốn của huyện: 31.840.000 đ; Xã: 5 triệu; Vốn vay Tín dụng: 195.000.000 đ; Vốn công ty DN và các chương trình hỗ trợ khác 119.080.000 đ; Vốn nhân dân đối ứng: 67.040.000 đ;

d) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

## 12. Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm

### a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Theo thống kê số lao động trong độ tuổi lao động là 7.102 người, hầu hết số lao động này có việc làm thường xuyên là 6.401 người, đạt 90,1% lao động có việc làm thường xuyên.

- Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động trên địa bàn làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ chiếm 98%,

<sup>4</sup> Các chương trình hỗ trợ:

- Giống lúa HT1: 28.924,71 kg; Phân NPK: 4.503,74 kg, kinh phí 640.906.360 đ;

- Bò, dê giống 73 con/73 hộ (Trong đó 13 con bò/13 hộ hỗ trợ vay theo QĐ 755 của chính phủ vay 15 triệu/hộ, kinh phí 195 triệu, chương trình hỗ trợ PTSX giảm nghèo bền vững 12 con, với kinh phí 165. 940.000 đồng vốn TW, 51 con chương trình 168, kinh phí 663 triệu; 03 cặp bò từ chương trình từ thiện hỗ trợ, ước kinh phí 45 triệu ); Hỗ trợ 22 con dê/ 10 hộ nghèo, kinh phí: 65 triệu (Trong đó: công ty: 60 triệu, xã 5 triệu); Tổng kinh phí: 1.774.846.360 đ. Trong đó vốn Tw: 1.469.846.360 đ; Vốn tín dụng: 195 triệu; xã: 5 triệu; Vốn doanh nghiệp, vốn hỗ trợ từ các chương trình: 105 triệu).

- Muối I ốt: 168.674 kg. (Tổng số hộ được cấp: 1.685 hộ/ 8.595 khẩu/ năm). Với số tiền 628.495.000 đ(vốn TW).

- Hỗ trợ giống cây cà phê: Tổng số lượng: 54.000 cây. Tổng số tiền: 226.460.000. (Trong đó: đối ứng 50%: 15.920 cây, số tiền: 63.680.000 đ. (Trong đó: dân góp: 31.840.000 đ, huyện hỗ trợ: 31.840.000 đ); Hỗ trợ cho không đối với DB DTTS và các hộ nghèo: 24.000 cây, số tiền 113,5 triệu đồng(Vốn TW); Hỗ trợ 1.000 đ/cây có 14.080 cây, số tiền: 49.280.000 đ. (Công ty Nestle 14.080.000 đ, dân đối ứng 35.200.000 đ).

trong đó lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao hơn so với các nhóm ngành nghề khác.

b) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

### **13. Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất**

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Có 02 Hợp tác xã: HTX Nông nghiệp và Dịch vụ Đại Lộc, có 07 thành viên, HTX Nông Nghiệp và dịch vụ Chăn nuôi Ia Băng, có 7 thành viên mới thành lập năm 2021; 01 tổ hợp tác liên kết sản xuất may mặc đã đi vào hoạt động, 01 tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp và dịch vụ Chăm Prông, có 12 thành viên; 01 tổ nông hội trồng rau an toàn tại thôn Ia Klai, với 11 thành viên; Xã có mô hình hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực cây cà phê theo tiêu chuẩn 4C liên kết với công ty Vĩnh Hiệp.

b) Các nội dung đã thực hiện <sup>5</sup>

c) Kinh phí thực hiện: 1.940.440.000 đồng. Trong đó: Vốn tín dụng: 1.563 triệu; vốn dân góp: 40 triệu; vốn Dự án: 337.440.000 đồng.

d) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

### **14. Tiêu chí số 14 - Giáo dục - đào tạo**

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Đạt chuẩn PCGD các cấp và xóa mù chữ:

+ PCGD MN trẻ 5 tuổi: Đạt

+ PCGD tiểu học: Đạt mức độ 3

+ PCGD THCS: Đạt mức độ 2

+ XMC: Đạt mức độ 2

- Tỷ lệ học sinh TN – THCS được tiếp tục học THPT, bổ túc THPT, TC: Đạt 70,4 %.

- Tổng số lao động đã qua đào tạo có hộ khẩu thường trú đang có việc làm trên địa bàn xã có 3,213 lao động có việc làm qua đào tạo/tổng số 6,201 lao động

(Đạt 37,3%). Trong đó: Trình độ Đại học, cao đẳng, Trung cấp: 274 người/6.201 chiếm 4,4%; Công nhân kỹ thuật không bằng, sơ cấp, ĐTN dưới 3 tháng 2.042 người chiếm 32,9 %.

b) Các nội dung thực hiện <sup>6</sup>

---

<sup>5</sup> + Triển khai thí điểm 01 mô hình tưới nhỏ giọt do Dự án VnSat thực hiện với kinh phí: 80 triệu. (Trong đó: Dự án hỗ trợ 40 triệu, dân góp 40 triệu); Triển khai Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm do UBND huyện làm chủ đầu tư, mô hình cà phê bền vững theo tiêu chuẩn 4C với diện tích 45,6 ha/37 hộ, lấy mẫu đất phân tích 37 mẫu, cấp phân bón với số lượng phân bón được cấp: 38.942,4 kg, ước kinh phí: 337.440.000 đồng (Vốn dự án huyện). (Trong đó: Phân SA: Phân SA: 6.073,92 kg; Urê: 10.944 kg; KaLi: 9.721,92 kg; Lân: 12.202,56 kg). Tổ chức ký cam kết thu mua nông sản cho 37 hộ tham gia dự án; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện, tỉnh mở các lớp tập huấn cho Nông dân trên địa bàn xã về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và các mô hình khuyến nông, mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn 4C có 422 người. Triển khai mô hình tái canh cây cà phê giai đoạn 2016-2021: 396,4 ha; triển khai hỗ trợ vay vốn tái canh có 10,96 ha/ 05 hộ. Tổng số tiền được vay: 1.563 triệu đồng. Khuyến khích liên kết giữa các công ty liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp như cà phê, tiêu, cây ăn trái có kinh tế cao, tình hình chăn nuôi được thúc đẩy, đặc biệt là phát triển đàn bò, heo.

<sup>6</sup> Chất lượng giáo dục ở các cấp học ổn định; hoàn thành cơ bản và duy trì vững chắc các nhiệm vụ trọng tâm. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở các cấp học. ; Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được quan tâm, hàng năm UBND xã đều phối hợp với các ngành cấp trên đào tạo tham gia các lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật sản xuất và tái canh cà phê bền vững, lớp trồng trọt và chăn nuôi cho nông dân, cơ bản đáp ứng được nhu

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

### **15. Tiêu chí số 15 - Y tế**

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Xã có 01 Trạm y tế được đầu tư xây dựng lại từ năm 2000, tổng diện tích khuôn viên 2.142m<sup>2</sup>, diện tích phòng trạm y tế xây cấp 4, xung quanh đã xây dựng tường rào lưới B40.

+ Tỷ lệ người dân tham gia BHYT có 11.049/12.938 người tham gia BHYT đạt 85,3 %. (Đạt)

+ Trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 381/1.366 chiếm 27,9%. Theo yêu cầu là ≤ 31,4%.

+ Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Được công nhận lại từ năm 2016.

+ Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, chú trọng đầu tư trang thiết bị, phương tiện y tế và công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; giảm trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn dưới 17%. Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

b) Các nội dung đã thực hiện:

+ UBND xã thường xuyên vận động người dân tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện. Tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản liên quan đến các hình thức bảo hiểm, để người dân thấy rõ lợi ích cần thiết khi tham gia. Trạm y tế xã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác ứng trực khám chữa bệnh hàng ngày, đặc biệt là khâu chữa bệnh theo sổ bảo hiểm y tế.

+ Rà soát các đối tượng hộ gia đình có mức sống trung bình để hỗ trợ hướng dẫn mua BHYT

+ Cán bộ, công chức, viên chức xã vận động gia đình, người thân trên địa bàn xã phải tham gia mua BHYT.

+ Tuyên truyền chính sách hưởng lợi của người tham gia BHYT tự nguyện trên đài FM của xã hàng tuần.

+ Rà soát số trẻ em dưới 6 tuổi, không để bỏ sót trường hợp nào để làm thẻ BHYT cho các cháu.

+ Rà soát lại số cụ đã lớn tuổi mà không đúng về giấy tờ cho hợp lệ với thực tế để đề xuất cấp thẻ BHYT.

+ Triển khai có hiệu quả Thông tư 02 của Bộ LĐTBXH về hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình để được hỗ trợ chính sách mua BHYT theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

### **16. Tiêu chí số 16 - Văn hóa**

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có 11/11 thôn, làng được công nhận đạt danh hiệu “Thôn, làng văn hóa” tỷ lệ 100%.

Trong đó có 8 thôn, làng giữ vững danh hiệu từ 03 năm trở lên, số gia đình được công nhận GĐVH toàn xã hiện nay 2.442 hộ/3.108 hộ, đạt 78,5 %, đạt so với yêu cầu là  $\geq 70\%$ .

b) Các nội dung đã thực hiện:

+ Hàng năm, UBMTTQVN xã phối hợp với các ban ngành xã phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa và được nhân dân các thôn hưởng ứng nhiệt tình. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật, văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vật chất và đời sống của nhân dân.

+ Xây dựng hoàn thiện quy ước, hương ước các thôn về nếp sống văn hoá nông thôn; lành mạnh hoá việc cưới, việc tang, chống mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

+ Hàng năm tổ chức bình xét gia đình văn hóa, hướng dẫn các thôn thực hiện chấm điểm gia đình văn hóa, thôn văn hóa. Tổ chức các phong trào ”Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phối hợp với các thôn trong việc duy trì và giữ vững danh hiệu thôn văn hóa.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

## **17. Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm**

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh có 2.975 hộ/3.108 hộ đạt 95,7%, theo quy định là  $\geq 95\%$ ; Có 2.975 hộ/3.108 hộ đạt 95,7% nước sạch, theo yêu cầu  $\geq 50\%$  nước sạch. (Đạt)

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Có 296/296 cơ sở, đạt 100%.<sup>(7)</sup>

+ Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Có đội tự quản do hội phụ nữ phát động cho hội viên 11 thôn, làng. (Đạt)

+ Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng và quy định chôn cất tại nghĩa trang các thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã. 11/11 thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số còn lại đều có nghĩa trang cách xa khu dân cư từ 100m trở lên. (Đạt)

+ Nước thải, chất thải rắn tại các khu vực công cộng trên địa bàn được thu gom và quản lý đảm bảo vệ sinh môi trường: (Đạt)<sup>(8)</sup>

<sup>7</sup> Trong đó: 275 cơ sở do UBND xã quản lý đã tổ chức ký cam kết BVMT đạt 100%; có 21 cơ sở thuộc đối tượng phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản thuộc thẩm quyền của huyện xác nhận (theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP).

<sup>8</sup> - Về chất thải rắn:

+ Đối với bao bì thuốc BVTV sau sử dụng: Có 04 nhà chứa tại thôn O Đất, thôn Châm Prong, Thôn 6 và thôn Ia Klai được thuê đơn vị thu gom và xử lý theo quy định.

+ Đối với phụ phẩm nông nghiệp: Được thu gom và tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón, chất đốt...

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Có 2.298/3.108 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, chiếm tỷ lệ 73,9% (đạt). Theo yêu cầu là  $\geq 70\%$ .

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: Có 436/494 hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh, đạt 88,3%. Theo yêu cầu là  $\geq 60\%$ . (Đạt).<sup>(9)</sup>

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Có 2.682 hộ /tổng số 2.682 do UBND xã quản lý đã tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm (Đạt 100%).

b) Các nội dung thực hiện<sup>10</sup>

c) Kinh phí thực hiện: 2.797.410.000 đồng

Vốn TW: 492 triệu;

Vốn huyện: 200 Triệu;

Vốn tín dụng: 920 triệu;

Vốn dân góp: 1.185.410.000 đồng.

d) Đánh giá: Đạt tiêu chí so với yêu cầu.

## **18. Tiêu chí số 18 - Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật**

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Cán bộ công chức xã đạt chuẩn 100% theo đề án.<sup>11</sup>

+ Đối với chất thải y tế: Đã tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định, bằng biên bản giao nhận chất thải y tế với trung tâm huyện.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Hợp đồng với công ty Thi Nhị về thu gom rác sinh hoạt trên các tuyến đường liên xã, 04 thôn người kinh gồm thôn 5, thôn 6, Hàm Rồng: 1.051 hộ; Châm Prông 241 hộ), do nhân dân tự đóng góp, còn lại 07 thôn, trong đó 6 thôn ĐBDTTS đã có ý thức việc dọn dẹp vệ sinh xung quanh nhà ở, tự đào hố rác và xử lý rác, tự chôn, đốt tại hộ gia đình.

- Về nước thải: Các hộ gia đình có hệ thống tiêu thoát nước bằng hầm rút đảm bảo vệ sinh, không để chảy tràn ra ngoài môi trường xung quanh.

<sup>9</sup> Khu vực chăn nuôi nằm tách biệt với nhà ở, nguồn nước, vệ sinh định kỳ, thường xuyên phun thuốc tiêu độc khử trùng cho khu vực chuồng trại, chất thải trong chăn nuôi được hộ gia đình thu gom bằng hình thức đào hầm chứa, hầm biogas, sử dụng làm phân bón trong nông nghiệp, không để chảy tràn ra khu vực xung quanh...

<sup>10</sup> - Thực hiện 456 công trình nhà vệ sinh, trong đó có 20 cái hỗ trợ từ vốn CT NTM, kinh phí thực hiện 1.793 triệu. Trong đó: Vốn trung ương 114 triệu; Vốn nhân dân đóng góp 759.000.000đ; Vốn tín dụng 920.000.000đ.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 60 cái bồn/60 hộ giải quyết theo Quyết định 755 của Chính phủ. Kinh phí: 78 triệu đồng; Duy tu sửa chữa chứa nước 10 cái. Số tiền 150 triệu đồng. (15 triệu đồng/ cái giọt). (Theo QĐ 755);

- Hỗ trợ xây dựng 20 chuồng trại hợp vệ sinh cho các hộ khó khăn, kinh phí 150 triệu từ vốn Trung ương;

- Trong năm 2018, 2019, 2021 UBND đã xây dựng 08 nhà chứa chai, lọ thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng theo quy định của Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kinh phí: 200 triệu đồng ( vốn sự nghiệp môi trường của huyện).

- Từ tháng 07 năm 2020 đến năm 2021 có hợp đồng với công ty Thi Nhị về thu gom rác sinh hoạt trên các tuyến đường liên xã, 04 thôn người kinh (thôn 5, thôn 6, Hàm Rồng: 1.051 hộ), do nhân dân tự đóng góp, ước kinh phí: 426.410.000 đồng

<sup>11</sup> \* Đối với cán bộ chuyên trách xã

- Các cán bộ thiếu các chứng chỉ bổ trợ như:

+ Về bồi dưỡng chức danh: Ông Nguyễn Đình Minh (Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch HĐND xã), ông Lê Văn Hùng (Chủ tịch UBND xã), ông Phạm Quý Thành (Chủ tịch UBMTTQVN xã), ông Trần Văn Hùng (Phó Chủ tịch UBND xã), bà Vũ Thị Kim Nhã (Phó Chủ tịch UBND xã), bà Phạm Ngọc Bích (Chủ tịch Hội Phụ nữ xã), ông Nguyễn Đình Cần (Chủ tịch HCCB xã). Nguyên nhân: Các chức danh mới được củng cố, kiện toàn (Chủ tịch Hội Phụ nữ xã) và một số chức danh kiện toàn sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (Chủ tịch HĐND xã, Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBMTTQVN xã,...), đã đăng ký danh sách bồi dưỡng chức danh lên Ủy ban nhân dân huyện nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chưa được triệu tập tham gia các lớp bồi dưỡng.

+ Trình độ lý luận chính trị: bà Phạm Ngọc Bích (Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - đang học lớp Trung cấp lý luận chính trị), ông Nguyễn Đình Cần (Chủ tịch HCCB xã - mới củng cố).

- Đối với công chức xã:

- Tổ chức trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn làng;
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”. (chưa đạt).
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến trở lên. (Đạt)
- Tiếp cận pháp luật: Tổ chức tuyên truyền pháp luật cho các thôn, làng hiểu về pháp luật. (Đạt)
- UBND xã đã thành lập tổ hòa giải cho 11 thôn làng.

b) Đánh giá: Chưa đạt tiêu chí so với yêu cầu.

### **19. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và an ninh:**

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Kết nạp được 08 đảng viên trong lực lượng dân quân, dự bị động viên.
- Xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế và giảm liên tục so với các năm trước. (chưa đạt)

b) Đánh giá: Chưa đạt tiêu chí so với yêu cầu.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Qua 05 năm triển khai thực hiện, Chương trình xây dựng nông thôn mới xã Ia Băng đã thực sự có sự thay đổi toàn diện. Diện mạo của nông thôn được thay đổi rõ rệt, nhận thức của người dân được nâng lên, bản sắc văn hoá dân tộc được giữ gìn và phát huy, bộ mặt nông thôn chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, nhà văn hoá... được quan tâm đầu tư là nền tảng để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Sản xuất phát triển theo hướng hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ, hình thành các mô hình sản xuất có hiệu quả, góp phần tích cực phát triển kinh tế xã hội, nâng cao thu nhập của người dân, đời sống tinh thần của người dân được nâng cao, cảnh quan môi trường nông thôn được cải thiện.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được duy trì. Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày một tăng.

- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực

Tổng số: 11 người. Đạt chuẩn 11/11 người, tỷ lệ 100%.

- Các công chức thiếu các chứng chỉ bổ trợ như:

+ Về tiếng dân tộc: ông Trần Văn Khoa (Chi huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã).

+ Về bồi dưỡng chức danh: ông Trần Văn Khoa (Chi huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã); Trần Hữu Chiến (Văn Phòng - Thống kê); Nguyễn Thanh Hà (Văn hóa xã hội phụ trách lĩnh vực thông tin).

Nguyên nhân: Chức danh Chi huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã mới được tuyển dụng ngày 18/12/2019, đã đăng ký danh sách bồi dưỡng chức danh lên Ủy ban nhân dân huyện nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chưa được triệu tập tham gia lớp bồi dưỡng.

chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội được giữ vững và ổn định.

- Phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới được nhân dân và xã hội đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ, tạo ra sức lan tỏa lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Việc huy động nguồn lực cho xây dựng NTM còn gặp nhiều khó khăn. Vốn ngân sách nhà nước còn quá ít so với yêu cầu; vốn huy động trong dân còn hạn chế do thu nhập của người dân còn thấp; vốn huy động từ các doanh nghiệp không có.

## **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

- Xây dựng NTM trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền để cả hệ thống chính trị và nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về xây dựng NTM. Phải làm cho người dân xác định chính họ là chủ thể của xây dựng NTM thì Chương trình mới thật sự thành công.

- Có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy; sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của chính quyền và sự phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ của các ban ngành đoàn thể chính trị xã hội.

- Mọi việc làm phải dựa trên nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phát huy tốt nhất vai trò của cộng đồng, quán triệt sâu sắc nguyên tắc: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”, tránh tư tưởng nóng vội chạy thành tích.

- Xây dựng NTM là một quá trình lâu dài, không được chủ quan, nóng vội, chạy theo thành tích, nhưng phải hết sức tích cực, quyết liệt, vừa làm vừa rút kinh nghiệm hoàn thiện. Cần kịp thời khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tổ chức tích cực tham gia đóng góp xây dựng NTM và cần tăng cường kiểm tra, giám sát để có chỉ đạo, uốn nắn kịp thời.

### **Phần thứ hai**

## **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM 2022**

### **I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Giữ vững và phát huy 17/19 tiêu chí đã đạt được trong giai đoạn 2011-2021, tiếp tục rà soát, củng cố, bổ sung và hoàn thiện 19/19 tiêu chí NTM giai đoạn 2022.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Năm 2022: Phân đầu đạt chuẩn 02 tiêu chí, gồm:

+ Tiêu chí số 18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

+ Tiêu chí số 19. Quốc phòng và an ninh

- Phân đầu đạt 02 tiêu chí trên và rà soát, củng cố, bổ sung và hoàn thiện nội dung trong 19/19 tiêu chí về Nông thôn mới.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể, xây dựng lộ trình đối với từng nội dung công việc để thực hiện.

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TẬP TRUNG THỰC HIỆN

### 1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch:

Duy trì kết quả đã đạt được và tiếp tục thực hiện quy hoạch, tổ chức tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã biết trong các hội nghị và họp thôn làng về quy hoạch.

### 2. Tiêu chí số 2- Giao thông

#### \* Kế hoạch

Thực hiện đăng ký theo vốn hỗ trợ chương trình kiên cố hóa Giao thông nông thôn trong năm 2022 là 5,6 km đường nội thôn. Vốn thu tiền sử dụng đất của xã năm 2021 bố trí cho thôn O Yỗ dự kiến được 0.5km đường nội thôn.

\* Tổng kinh phí dự toán ban đầu: 6.773 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh: 2.134 triệu, ngân sách huyện 766 triệu, ngân sách xã 613 triệu, nhân dân đóng góp 3.260 triệu.

#### \* Giải pháp

- UBND xã phối hợp với ban nhân dân các thôn tổ chức họp dân, tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp tiền và ngày công lao động để làm các tuyến đường đã đăng ký theo chương trình nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Vận động lực lượng đoàn viên thanh niên, hội viên nông dân, hội viên hội phụ nữ và nhân dân các thôn đóng góp ngày công cải tạo sửa chữa các tuyến đường nội đồng.

### 3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi

#### \* Kế hoạch

Tiếp tục vận động nhân dân các thôn thường xuyên nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, gia cố, đắp đất các kênh mương đất để đảm bảo phục vụ nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp.

\* **Giải pháp:** Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Quân đội đứng chân trên địa bàn cùng thực lực chính trị các thôn, làng sửa chữa vét các kênh mương ở các cánh đồng. Ban ngành đoàn thể phối hợp tuyên truyền vận động người dân cùng tham gia.

### 4. Tiêu chí số 4 - Điện

#### \* Kế hoạch

Phân đầu tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt trên 99%.

#### \* Giải pháp

- Vận động các hộ sản xuất các loại cây công nghiệp (cà phê, hồ tiêu) góp vốn đầu tư đường điện trung và hạ thế phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Tuyên truyền vận động người dân sử dụng nguồn điện an toàn đặc biệt là nguồn sử dụng điện tưới tiêu.

### 5. Tiêu chí số 5 - Trường học

\* **Thực trạng:** Đến nay đã có 2/4 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỉ lệ 50%. (Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Trường Tiểu học số 1 Ia Băng); Trường Mầm non Ia Băng đã được Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, qua kiểm tra đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để được công nhận đạt chuẩn.

#### \* Khối lượng thực hiện:



- Công nhận Trường Mầm Non Ia Bãng đạt chuẩn Quốc Gia.
- Nhu cầu đầu tư xây dựng:
  - + Trường tiểu học số 1 Ia Bãng: Xây dựng 02 phòng học lý thuyết thay thế phòng học tạm tại thôn O Đất, Hạng mục: Nhà học 02 phòng, sân bê tông và các hạng mục phụ, tổng kinh phí: 600 triệu đồng; Xây nhà đa năng 500m<sup>2</sup>, kinh phí 4 tỷ đồng; 01 nhà thư viện 500m<sup>2</sup>, 01 phòng thiết bị dạy học 100m<sup>2</sup>, kinh phí 1 tỷ đồng. (Chưa có phân bổ vốn).
  - + Trình các cấp có thẩm quyền xin khu đất mới để xây dựng Trường tiểu học số 2 Ia Bãng đạt chuẩn ( vì khu đất cũ không đủ diện tích để đạt chuẩn).
  - + Trường Nguyễn Văn Cừ: Hiện tại trường đang xin kinh phí đầu tư thêm 06 phòng học lý thuyết, diện tích 257m<sup>2</sup>, tổng kinh phí 3.300 triệu đồng. ( *chưa có phân bổ vốn*).

\* **Tổng kinh phí:** 8.900 triệu đồng. (Ngân sách huyện).

## **6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa**

### **\* Khối lượng thực hiện**

Đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện một số hạng mục sau:

- + Xây nhà văn hóa xã (hội trường xã) mới: 1,5 tỷ (bàn giao hội trường xã và nhà văn hóa xã cho thôn 5 và thôn 6).
- + Khu giải trí cho trẻ em và người già: 500 triệu;
- + Hỗ trợ trang thiết bị vui chơi nhà văn hóa các thôn, làng: 330 triệu; nhà tiêu các thôn: 51,3 triệu; Xây sân bê tông nhà văn hóa các thôn, làng;
- + Hỗ trợ hằng năm công tác quản lý nhà sinh hoạt cộng đồng (Ban chủ nhiệm) 11 thôn, làng: 165 triệu.

\* **Tổng kinh phí:** 2.546,3 triệu.(chưa bố trí kinh phí).

## **7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Hiện tại trên địa bàn xã chưa có chợ, nhu cầu mua sắm của nhân dân chủ yếu tập trung mua sắm tại các chợ TP.Pleiku.

Tại trung tâm xã và 11 thôn đều có các cửa hàng mua bán và trao đổi hàng hóa đảm bảo việc giao thương hàng hóa cho nhân dân.

## **8. Tiêu chí số 8 - Thông tin truyền thông**

\* **Kế hoạch:** Tiếp tục củng cố và nâng cấp 04 điều kiện mà xã đã đạt được: Có điểm phục vụ bưu chính; có dịch vụ viễn thông, internet; có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn; có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành.

\* **Giải pháp:** Làm tốt công tác quản lý, phát huy trạm truyền thanh của xã việc ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành. Rà soát đề xuất mua, lắp đặt bổ sung các cụm loa FM ở thôn, làng còn thiếu.

Phối hợp với các đơn vị bưu chính, viễn thông thực hiện tốt các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn đáp ứng tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành và nhu cầu chất lượng ngày càng cao của nhân dân.

Làm tốt hơn nữa công tác ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành của xã.

**9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư :** Hiện tại có 2.462/3.038 hộ đạt chuẩn đạt 81,04%.

**\* Kế hoạch**

Năm 2022, kế hoạch nhân dân sẽ xây mới và sửa chữa 40 căn nhà tại 11 thôn trên địa bàn xã. Vốn nhân dân đóng góp: 6.800 triệu đồng.

**\* Giải pháp**

- UBND xã tiếp tục vận động các hộ dân tự bỏ vốn để xây dựng và sửa chữa nhà ở, công trình vệ sinh, chuồng gia súc;

- Rà soát và bình xét những hộ nghèo cần được hỗ trợ về nhà ở tích cực kêu gọi cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn ủng hộ và giúp đỡ những hộ khó khăn để xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà đền ơn đáp nghĩa, mái ấm tình thương; trường hợp các hộ dân khó khăn về vốn thì hướng dẫn, tạo điều kiện để các hộ tiếp cận và vay được vốn để làm và sửa chữa nhà ở.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, vận động các gia đình chuẩn bị sẵn các điều kiện để xây, sửa nhà ở khi có chủ trương hỗ trợ từ các nguồn của Chính phủ; hỗ trợ xây dựng nhà từ các chương trình cho hộ nghèo vay vốn ưu đãi làm nhà ở...

**\* Kinh phí:** 6.800 triệu đồng.

**10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập**

**\* Kế hoạch:** Phấn đấu năm 2022 thu nhập 42 triệu đồng/người/năm.

**\* Giải pháp:**

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao; Tăng cường công tác khuyến nông, đẩy nhanh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; Cơ giới hóa nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông nghiệp; Phát triển ngành nghề có thể mạnh tại địa phương; Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết việc làm tăng việc sử dụng quỹ thời gian nhàn rỗi trong lao động nông thôn, nhằm tăng thu nhập, đặc biệt đối với người đồng bào DTTS nghèo.

**11. Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo**

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Đầu năm 2022 xã có 131 hộ nghèo, tỷ lệ 4,21%.

**\* Kế hoạch:** Số hộ thoát nghèo năm 2022 là 25 hộ.

**\* Giải pháp**

- Kết hợp lồng ghép các chương trình mục tiêu để tạo điều kiện cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo và thoát nghèo bền vững, cụ thể: Tiếp tục tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận vốn vay, đầu tư phát triển kinh tế; hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống; chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi cho phù hợp, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; Đẩy mạnh phong trào đóng góp xây dựng Quỹ “Ngày vì người nghèo” để góp phần hỗ trợ hộ nghèo cải thiện nhà ở và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống; Thực hiện tốt chính sách về an sinh xã hội như: Miễn giảm tiền học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên và học sinh; trợ cước, trợ giá và cấp không thu tiền các mặt hàng chính sách như: giống cây trồng, phân bón, hỗ trợ mắc điện sinh hoạt... cho đồng bào DTTS, hộ nghèo kịp thời.

**\* Nhiệm vụ**

Kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo của xã phụ trách giúp đỡ từng hộ nghèo, cụ thể: Đánh giá nguyên nhân nghèo của từng hộ, từ đó hướng dẫn, tư vấn cho hộ nghèo cách sản xuất, chăm sóc cây trồng, vật nuôi; giúp họ tiếp cận các nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách để làm ăn, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, huyện về vật nuôi, cây trồng để hỗ trợ cho người dân từ đó người dân có điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững. Rà soát tổng hợp danh sách hộ nghèo, kiểm tra, đánh giá và quyết định công nhận hộ thoát nghèo từng năm.

## **12. Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm thường xuyên**

\* **Kế hoạch:** Duy trì kết quả đã đạt được và giới thiệu thêm việc làm có thu nhập cao, ổn định, trong và ngoài tỉnh cho nhân dân trong xã tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn 150 người; giải quyết việc làm sau đào tạo nghề cho 120 lao động.

### **\* Giải pháp**

Duy trì các ngành nghề là chủ lực, thế mạnh của nhân dân trong xã. Đồng thời nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen lao động theo tùy ý của người đồng bào DTTS, tạo điều kiện cho họ tiếp cận được với các công ty xí nghiệp, các đơn vị cung ứng việc làm; Phối hợp với trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và một số đơn vị có chuyên môn, mở các lớp tập huấn kỹ năng kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi cho nhân dân; Thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu việc làm đến nhân dân đồng thời làm việc với các công ty để họ về tư vấn việc làm và nhận lao động của xã vào làm việc khi có nhu cầu.

## **13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất**

### **\* Kế hoạch**

- Duy trì kết quả đã đạt và tiếp tục vận động thành lập 01 Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của luật HTX năm 2012, tiếp tục vận động các tổ chức, cá nhân phát triển 01 hợp tác xã, 02 doanh nghiệp.

- Cải tạo chất lượng vườn cây cà phê 45 ha.

### **\* Giải pháp**

Tiến hành tuyên truyền nhân dân hiểu rõ chủ trương và lợi ích của việc tham gia vào Hợp tác xã và mô hình liên kết giữa hộ nông dân với doanh nghiệp, tổ chức khoa học, có hợp đồng ký kết giữa các bên và thực hiện hiệu quả khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản. Phối hợp với các phòng ban huyện tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật chuyên giao và hướng dẫn quy trình phát triển các loại cây trồng có giá trị, ổn định lâu dài trên địa bàn xã như lúa, cà phê, rau, củ, quả các loại... để có điều kiện thực hiện mô hình.

## **14. Tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo**

### **\* Kế hoạch**

- Duy trì và tiếp tục tuyên truyền vận động học sinh ra lớp đảm bảo.

- Mở lớp đào tạo nghề theo Đề án 1956 của Chính phủ, như nghề xây dựng, hàn...cho nhân dân trên địa bàn cho học viên tham gia.

- Tuyên truyền và vận động thanh niên xuất ngũ về địa phương tham gia các lớp học nghề tại các trung tâm đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh.

### **\* Giải pháp**

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, phối hợp các ngành, đoàn thể huy động các cấp học sinh ra lớp đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

- Trung tâm GDCĐ phát huy vai trò, tổ chức mở các lớp học nghề, đáp ứng yêu cầu của nhân dân.

- Ban chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở tăng cường kiểm tra thực tế, vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ vật chất, tạo điều kiện cho trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn đến trường; phát huy tốt vai trò của hội khuyến học, vận động học sinh bỏ học giữa chừng tiếp tục học. Nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học phổ thông, phấn đấu giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ đạt mức độ 2 theo quy định.

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Đoàn Thanh niên tuyên truyền về lợi ích, quyền lợi của thẻ học nghề cho quân nhân xuất ngũ.

## **15. Tiêu chí số 15 - Y tế**

### **\* Kế hoạch**

- Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về quyền lợi của thẻ BHYT đến nhân dân, phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 90% theo Nghị quyết Đảng ủy.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng mới trạm y tế xã diện tích khoảng 500 m<sup>2</sup> đảm bảo theo chuẩn quốc gia y tế xã, kinh phí 4.500 triệu đồng. Nâng cấp sửa chữa cơ sở hạ tầng, đầu tư thêm các trang thiết bị y tế hiện đại để đảm bảo khám chữa bệnh và đạt tiêu chí nông thôn mới.

### **\* Giải pháp**

- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, chú trọng đầu tư trang thiết bị, phương tiện y tế và công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; giảm trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn dưới 17%. Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

- Khi Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu lực thi hành sẽ không còn áp dụng hỗ trợ về thẻ BHYT cho người đồng bào dân tộc thiểu số nữa thì Ủy Ban nhân dân xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã, các đại lý bảo hiểm y tế, tuyên truyền toàn người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. Đồng thời vận động các hộ cận nghèo mua trong năm tài chính mức đóng 10%; các hộ làm nông có mức sống trung bình tham gia bảo hiểm y tế mua trong năm tài chính mức đóng 60% theo nghị quyết 11/2021/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022.

- Trạm y tế xã tổng hợp danh sách trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi trên tổng số trẻ trên địa bàn xã .

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Trạm y tế hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

**\* Kinh phí:** 4.500 triệu đồng (chưa có bố trí)

## **16. Tiêu chí 16 - Văn hóa**

Xã có 11/11 thôn, làng được công nhận đạt danh hiệu “Thôn, làng văn hóa” tỷ lệ 100%. Trong đó có 8 thôn, làng giữ vững danh hiệu từ 03 năm trở lên, số gia đình được công nhận GĐVH toàn xã hiện nay 2.442 hộ/3.108 hộ, đạt 78,5 %, đạt so với yêu cầu là  $\geq 70\%$ .

### **17. Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm**

#### **\* Khối lượng thực hiện**

- Chỉ tiêu 17.1: Đề xuất cấp trên hỗ trợ kinh phí phân tích nước sạch để đạt chuẩn. 11 thôn, làng, kinh phí: 18,7 triệu.

- Chỉ tiêu 17.6: Xây dựng 50 nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, kinh phí 285 triệu.

#### **\* Giải pháp**

- Tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí phân tích nước sạch trên địa bàn xã và hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

- Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện sử dụng nước hợp vệ sinh, xây dựng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, phong trào chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ gọn gàng, xanh - sạch - đẹp, nâng cao chất lượng cuộc sống trong mỗi gia đình; tổ chức tốt công tác xây dựng nghĩa địa thôn, làng theo quy hoạch; hướng dẫn việc tổ chức thu gom, xử lý rác thải khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn; vận động nhân dân đầu tư xây dựng các công trình giếng nước, công trình nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn. Tuyên truyền các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện việc cam kết bảo vệ môi trường, không có các hoạt động làm suy giảm môi trường.

\* **Kinh phí:** 583 triệu. Trong đó ngân sách huyện 322 triệu (chưa phân bổ); nhân dân đóng góp: 280 triệu.

### **18. Tiêu chí số 18 - Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật**

Có 22/22 đạt 100 % cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ học vấn; 21/22 cán bộ, công chức đạt về quản lý nhà nước và lý luận chính trị; 06 cán bộ, công chức đang học liên thông Đại học.

#### **\* Khối lượng thực hiện**

+ Tiếp tục tạo điều kiện để cho 06 cán bộ, công chức đang học liên thông Đại học.

- Các cán bộ thiếu các chứng chỉ bổ trợ như:

+ Về bồi dưỡng chức danh: Ông Nguyễn Đình Minh (Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch HĐND xã), ông Lê Văn Hùng (Chủ tịch UBND xã), ông Phạm Quý Thành (Chủ tịch UBMTTQVN xã), ông Trần Văn Hùng (Phó Chủ tịch UBND xã), bà Vũ Thị Kim Nhã (Phó Chủ tịch UBND xã), bà Phạm Ngọc Bích (Chủ tịch Hội Phụ nữ xã), ông Nguyễn Đình Cần (Chủ tịch HCCB xã). Nguyên nhân: Các chức danh mới được củng cố, kiện toàn (Chủ tịch Hội Phụ nữ xã) và một số chức danh kiện toàn sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (Chủ tịch HĐND xã, Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBMTTQVN xã,...), đã đăng ký danh sách bồi dưỡng chức danh lên Ủy ban nhân dân huyện nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chưa được triệu tập tham gia các lớp bồi dưỡng.

+ Trình độ lý luận chính trị: bà Phạm Ngọc Bích (Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - đang học lớp Trung cấp lý luận chính trị), ông Nguyễn Đình Cần (Chủ tịch HCCB xã - mới củng cố).

- Đối với công chức xã:
- Các công chức thiếu các chứng chỉ bổ trợ như:
  - + Về tiếng dân tộc: ông Trần Văn Khoa (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã).
  - + Về bồi dưỡng chức danh: ông Trần Văn Khoa (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã); Trần Hữu Chiến (Văn Phòng - Thống kê); Nguyễn Thanh Hà (Văn hóa xã hội phụ trách lĩnh vực thông tin).
- Nguyên nhân: Chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã mới được tuyển dụng ngày 18/12/2019, đã đăng ký danh sách bồi dưỡng chức danh lên Ủy ban nhân dân huyện nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên chưa được triệu tập tham gia lớp bồi dưỡng.

- Đề xuất: Đề nghị cấp trên tạo điều kiện, mở lớp bồi dưỡng theo quy định.
- Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

#### **\* Giải pháp**

- Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ.
- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các khóa lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng lực và bổ sung bằng cấp đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo để đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.

### **19. Tiêu chí số 19 Quốc phòng và an ninh**

#### **\* Kế hoạch**

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.
- Xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế và giảm liên tục so với các năm trước.

#### **\* Giải pháp**

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, để thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh và trật tự an toàn xã hội địa phương; phòng chống đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; xây dựng lực lượng công an xã, dân quân xã vững mạnh, bảo vệ tốt an ninh tại từng địa bàn dân cư. Thực hiện hương ước, quy ước để xây dựng khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội.

### **III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022**

Tổng vốn cần bố trí theo kế hoạch năm 2022 là: 18.208,239.000 đồng. Trong đó: Ngân sách cấp trên: 14.298.580.000 đồng (chưa có vốn phân bổ); Ngân sách xã: 613,891.000 đồng; nhân dân đóng góp: 3.295.768 triệu đồng.

#### **Phần thứ ba**

### **ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2022-2025**

#### **I. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU**

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục phấn đấu hoàn thiện đạt 19/19 tiêu chí trong năm 2022. Từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, hạ tầng xã hội, kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Phát triển nông thôn theo quy hoạch, gắn nông nghiệp với phát triển, dịch vụ-thương mại. Hạ tầng kinh tế, xã hội từng bước hiện đại, bản sắc văn hoá được bảo tồn, dân trí được nâng cao; Môi trường sinh thái xanh-sạch-đẹp; Chất lượng hệ thống chính trị được nâng cao, sát dân, gần dân, lắng nghe ý kiến nhân dân.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện tiêu chí quy hoạch (về cấm mốc)
- Tiếp tục xây dựng mới và nâng cấp các tuyến giao thông nông thôn .
- Nâng số nhà đạt chuẩn trên 90%.
- Tỷ lệ dân tham gia BHYT đạt trên 85%.
- Thu nhập bình quân đầu đến 2025 đạt 41-50 triệu đ/ người/năm.
- Giảm tỉ lệ hộ nghèo hàng năm từ 1% trở lên.
- Tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 40%.
- Hàng năm giảm từ 10% trở lên số vụ trật tự xã hội so với năm trước.
- 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.
- Hàng năm được cấp trên đánh giá tổ chức Đảng và các đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.

Tổng nhu cầu kinh phí để phân đấu đạt chuẩn năm 2022-2025: 33.534 triệu đồng.

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TẬP TRUNG THỰC HIỆN

### 1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch

1.1 Mục tiêu: Xã tiếp tục giữ vững tiêu chí số 01 Quy hoạch.

1.2 Nhiệm vụ:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

1.3. Kế hoạch thực hiện:

Tổ chức tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã biết trong các hội nghị và họp thôn làng.

### 2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

2.1. Tiêu chí 2 - Giao thông:

\* Mục tiêu: Xã đạt chuẩn trong giai đoạn 2021 về tiêu chí số 2 đến 9.

\* Nhiệm vụ:

#### - Đường nội thôn, ngõ, xóm:

Giai đoạn 2022-2025: Tổng số km cần đầu tư: 19,061 km, tổng kinh phí: 19.340.952.000 đồng. Trong đó: Ngân sách Tỉnh: 6,908 triệu; Ngân sách xã: 2.236.952.000 đồng; Nhân dân đóng góp 10,196 triệu đồng.

Dự kiến năm 2022: Thực hiện 5,6 km. Dự kiến kinh phí 6,160 triệu đồng. Trong đó Thôn Hàm Rồng: 1,3 km, kinh phí 1,430 triệu đồng; O Ngó 1,6 km, kinh phí 1,760 triệu đồng; Châm Prông 0,2 km, kinh phí 220 triệu đồng; O Yô 0,5 km, kinh phí 550 triệu đồng; bông lar 2 km, kinh phí 2,2 tỷ. (đăng ký theo danh mục đầu tư xây dựng cơ bản từ thu tiền sử dụng đất của xã và theo Nghị quyết 280/NQ-HĐND, ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025).

- **Đường trục chính nội đồng:** Có nhu cầu tiếp tục đầu tư trong giai đoạn 2021-2025: 6,5 km. Đăng ký làm theo Nghị quyết 280/NQ-HĐND, ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai: 1,5 km. Dự kiến theo vốn trung ương hỗ trợ sản xuất lúa chuyển sang làm đường: 4 km.

+ Tổng kinh phí : 1,5 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh: 617 triệu; Nhân dân đóng góp: 883 triệu đồng; Năm đăng ký đầu tư : 2022, 2023.

## 2.2. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi

\* *Nhiệm vụ:*

Trình các cấp có thẩm quyền phân bổ vốn để duy tu sửa chữa các kênh mương 2km đã xây dựng hiện đang xuống cấp để đảm bảo sản xuất, cung cấp nước cho các loại cây trồng.

\* *Giải pháp:* Vận động các hộ dân có ruộng lúa dọc các tuyến kênh và huy động đóng góp của các hộ sản xuất cà phê (có bơm tưới nước từ kênh mương), giao cho lực lượng Nông dân, huy động lực lượng (gồm các hộ nông dân sản xuất lúa, cà phê), tổ chức nạo vét, nắn tuyến kênh, đắp gia cố chống xói lở bờ kênh hàng năm.

\* Tổng kinh phí: 500 triệu đồng.

## 2.3. Tiêu chí số 4 - Điện

**a) Mục tiêu:** Tiếp tục duy trì hoàn thành hệ thống mạng lưới điện trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh.

**b) Giải pháp thực hiện:** Tiếp tục duy trì hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Để duy trì được kết quả này, xã kết hợp với ngành điện phát quang, giải toả những chướng ngại vật để hệ thống điện trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và tỷ lệ hộ sử dụng thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, ngoài việc tranh thủ nguồn vốn của ngành điện, của tỉnh, huyện để sửa chữa, nâng cấp cần có sự đóng góp của cộng đồng dân cư.

## 2.4. Tiêu chí số 5 - Trường học

\* *Nhiệm vụ:* Nhu cầu cần đầu tư thêm, UBND xã đề xuất cụ thể như sau:

Trường tiểu học Số 1 Ia Băng:

+ Xây dựng 02 phòng học lý thuyết thay thế phòng học tạm tại thôn O Đất, hạng mục: Nhà học 02 phòng, sân bê tông và các hạng mục phụ, tổng kinh phí: 600 triệu đồng; Xây dựng nhà Đa năng 500 m<sup>2</sup>, kinh phí 4 tỷ đồng; 01 nhà thư viện 500m<sup>2</sup>; 01 phòng thiết bị dạy học 100m<sup>2</sup>, kinh phí 1 tỷ đồng.

+ Trình các cấp có thẩm quyền xin khu đất mới để xây dựng Trường tiểu học số 2 Ia Băng đạt chuẩn ( vì khu đất cũ không đủ diện tích để đạt chuẩn).



+ Trường Nguyễn Văn Cừ: Hiện tại trường đang xin kinh phí đầu tư thêm 06 phòng học lý thuyết, diện tích 257m<sup>2</sup>, tổng kinh phí 3.300 triệu đồng. (*Đề xuất xây dựng trong năm 2022*).

**\* Đề trường trung học cơ sở có cơ sở vật chất duy trì chuẩn quốc gia nhà trường tham mưu với phòng Giáo dục, UBND xã, UBND Huyện đầu tư xây dựng những công trình, hạng mục sau:**

- Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

- Phòng học bộ môn Âm nhạc: 01 phòng;

- Phòng học bộ môn Mỹ thuật: 01 phòng;

- Phòng học bộ môn Công nghệ: 01 phòng;

- Phòng các tổ chuyên môn: 02 phòng sử dụng chung cho các tổ chuyên môn.

- Phòng Y tế trường học: 01 phòng.

- Nhà kho: bảo đảm có 01 phòng; nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường;

- Khu vệ sinh học sinh: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh (trường hợp làm máng tiểu bảo đảm chiều dài máng 0,6m cho 30 học sinh), có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

- Tiếp tục củng cố, sửa chữa nâng cấp cảnh quan khuôn viên nhà trường; bổ sung đồ dùng thiết bị dạy học từng năm ngân sách nhà trường, ngân sách địa phương.

**\* Tổng nhu cầu kinh phí: 5,4 tỷ đồng**

## **2.5. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa**

\* Nhiệm vụ:

Đề xuất bố trí kinh phí để thực hiện một số hạng mục sau:

+ Cải tạo sửa chữa trụ sở UBND xã và các hạng mục phụ: 586.748.000 đ, từ ngân sách xã;

+ Sân vận động xã, kinh phí: 1.200 triệu đồng. (Chưa được bố trí nguồn kinh phí).

+ Khu giải trí cho trẻ em và người già, kinh phí: 500 triệu đồng. (Chưa được bố trí nguồn kinh phí)

+ Hỗ trợ hằng năm công tác quản lý nhà sinh hoạt cộng đồng (Ban chủ nhiệm) 11 thôn, làng, kinh phí: 70 triệu đồng.

+ Nhu cầu kinh phí: 2.831.748.000 đ. Trong đó: 736.748.000 đ từ nguồn ngân sách xã; Dân góp 50 triệu; Trung ương: 2.045 triệu (Chưa được bố trí nguồn kinh phí).

\* Giải pháp: Đề xuất cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí để thực hiện các hạng mục như xây dựng sân vận động xã; Khu giải trí cho trẻ em và người già; Hỗ trợ trang thiết bị nhà văn hóa các thôn, làng; Hỗ trợ hằng năm công tác quản lý nhà sinh hoạt cộng đồng (Ban chủ nhiệm) các thôn, làng.

### **2.6. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

\* **Nhiệm vụ:** Để đến năm 2025 trên địa bàn xã có chợ đạt chuẩn của Bộ xây dựng thì phải cần có đầu tư kinh phí của nhà nước để xây dựng chợ xã tại khu quy hoạch của xã.

\* Giải pháp thực hiện: Năm 2025 trên địa bàn xã có chợ đạt chuẩn của bộ xây dựng.

\* Dự trù kinh phí: 5.000.000.000 đồng từ nguồn NSTW.

### **2.7. Tiêu chí số 8 - Thông tin và truyền thông: Giữ vững và phát triển**

### **2.8. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư**

#### **a) Mục tiêu:**

- Đạt mức quy định tối thiểu của vùng về tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng: 75%.

Tiếp tục duy trì tiêu chí về nhà ở dân cư trên địa bàn xã, cải tạo xây dựng nhà mới 210 cái nhà.

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát;

**b) Giải pháp thực hiện:** Đẩy mạnh thực hiện chính sách an sinh xã hội, ngoài sự hỗ trợ của nhà nước từ các chương trình cần tuyên truyền, vận động nhân dân duy tu, sửa chữa, duy trì nhà đã đạt chuẩn. Nguồn vốn để nâng cấp nhà cũng như xây mới do nhân dân tự đầu tư.

**c) Dự kiến kinh phí:** 32.500.000.000, trong đó:

- Vốn huy động khác: 2.500.000.000 đồng

- Vốn nhân dân đầu tư: 30.000.000.000 đồng.

## **3. Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập: Tiêu chí số 10 và số 12.**

### **3.1. Tiêu chí số 10 - Thu nhập**

- Mục tiêu: Giữ vững tiêu chí đạt so với bộ tiêu chí nông thôn mới về tiêu chí số 10 về Thu nhập: 42 triệu đồng/người/ năm. Phấn đấu đến năm 2025 đạt 50 triệu/ người/năm.

- Nhiệm vụ:

Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo hiểu biết về chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước để họ nâng cao trình độ nhận thức, hiểu biết về chính sách của nhà nước từ đó hộ có ý thức và chủ động trong việc đầu tư sản xuất kinh tế hộ gia đình, không trông chờ, ỉ lại sự đầu tư của nhà nước. Ưu tiên thực hiện các chế độ chính sách đối với các hộ nghèo về đầu tư vốn, cơ sở, điều kiện và kỹ thuật về sản xuất. Tổ chức kết nghĩa giữa các hộ sản xuất với thôn làng để cùng giúp nhau trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình

### **3.2. Tiêu chí số 12: Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên**

- Mục tiêu: Đào tạo 96,2 %.

- Nhiệm vụ:

+ Trên địa bàn xã, phát triển kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, nên số người trong độ tuổi lao động đều có việc làm thường xuyên, ngoài ra số người trong độ tuổi lao động được tuyển vào làm công nhân cao su, đi làm tại công nhân tại các xưởng gỗ tại các công ty Hoàng Anh Gia Lai, khu vực giáp ranh với xã, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn ngày càng được mở rộng và phát triển mạnh mẽ, tạo công ăn việc làm cho người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã tương đối nhiều.

+ Tổ chức thảo luận, lấy ý kiến cộng đồng, các tổ chức đoàn thể ở thôn.

#### **4. Giảm nghèo và an sinh xã hội:** Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo

4.1. Mục tiêu: Trong giai đoạn 2021-2025 về tiêu chí số 11 giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 1,3 % (theo tiêu chí < 7%).

4.2. Nhiệm vụ:

- Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo hiểu biết về chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước để họ nâng cao trình độ nhận thức, hiểu biết về chính sách của nhà nước từ đó hộ có ý thức và chủ động trong việc đầu tư sản xuất kinh tế hộ gia đình, không trông chờ, ỉ lại sự đầu tư của nhà nước. Ưu tiên thực hiện các chế độ chính sách đối với các hộ nghèo về đầu tư vốn, cơ sở, điều kiện và kỹ thuật về sản xuất.

- Tổ chức kết nghĩa giữa các hộ sản xuất với thôn làng để cùng giúp nhau trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Phấn đấu cuối năm không còn hộ nghèo.

#### **5. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn:** Tiêu chí số 13:

- Mục tiêu: Đã đạt tiêu chí và tiếp tục phát triển 01 HTX/năm, tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển về số lượng các mô hình hợp tác và hình thức liên kết hoạt động có hiệu quả.

- Nhiệm vụ:

+ HTX giữ vững liên kết với Doanh nghiệp Ngọc chương, công ty Vĩnh hiệp về sản xuất cà phê 4C. Tuyên truyền vận động phát triển hợp tác xã, phát triển thành viên tham gia vào các chuỗi liên kết sản xuất với hợp tác xã, công ty, doanh nghiệp.

- Giải pháp:

+ Triển khai thực hiện tốt quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác nhằm đổi mới toàn diện cả về nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp; phát triển đa dạng các hình thức tổ chức hợp tác của nông dân, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn xã, từng lĩnh vực gắn với xây dựng nông thôn mới.

+ Từng bước tổ chức lại sản xuất để phát triển kinh tế trên địa bàn xã, khuyến khích phát triển đa dạng các hình thức kinh tế hợp tác ở nông thôn. Tạo cơ chế thuận lợi cho kinh tế tập thể, kinh tế hộ, kinh tế trang trại và doanh nghiệp trên địa bàn xã; khuyến khích HTX nông nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh; Tìm kiếm thị trường tiêu thụ

sản phẩm, liên kết với các doanh nghiệp trong việc bao tiêu sản phẩm cho các xã viên và người nông dân.

- Đề xuất kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ: Kinh phí thực hiện: 2.000.000.000 đồng

**6. Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn:** Tiêu chí số 14 - Giáo dục - đào tạo

6.1. Mục tiêu: Đã đạt . Tiếp tục duy trì và nâng cao.

6.2. Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo cho lao động trong độ tuổi được bồi dưỡng dạy nghề ngắn hạn hoặc đào tạo dài hạn để chuyển lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp; 02 lớp, 60 học viên/ năm.

- Xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm cho 143 lao động, trong đó giải quyết việc làm sau đào tạo nghề là 126 lao động, vay vốn và xuất khẩu lao động là 15 lao động.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền đào tạo kiến thức xây dựng và phát triển nông thôn cho cán bộ đảng, Hội đồng nhân dân, chính quyền, đoàn thể cấp xã, thôn; Đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật, tổ chức sản xuất, thị trường cho nông dân, chủ trang trại, cán bộ hợp tác xã, Tổ hợp tác, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo theo mục tiêu đề ra.

6.3. Giải pháp:

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” theo Quyết định số [1956/QĐ-TTg](#) và phối hợp với các công ty, doanh nghiệp, các tổ chức, tạo điều kiện cho thanh niên trong độ tuổi lao động làm việc tại các xí nghiệp trong tỉnh, ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển chọn lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh và đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chia sẻ, cung cấp thông tin về thị trường lao động, tuyên truyền các chế độ, chính sách về lĩnh vực lao động, việc làm và xuất khẩu lao động, ... cho người lao động.

- Dự kiến kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động về giáo dục - đào tạo: 450 triệu.

**7. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn:** Tiêu chí số 15 - Y tế

7.1 Mục tiêu: Đã đạt. Tiếp tục duy trì và phát triển

7.2 Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện- Đề xuất xây dựng mới trạm y tế xã diện tích khoảng 500 m<sup>2</sup> đảm bảo theo chuẩn quốc gia y tế xã, kinh phí 4.500 triệu đồng. (Chưa được bố trí nguồn kinh phí).

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm Y tế, rà soát các hộ gia đình có mức thu nhập trung bình để vận động mua bảo hiểm y tế.

**8. Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn:** Tiêu chí số 16 - Văn hóa

8.1 Mục tiêu:

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bru điện văn hóa xã, triển khai thực hiện tốt các chính sách của nhà nước về lĩnh vực thông tin, truyền thông trên địa bàn xã,

tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động về lĩnh vực thông tin truyền thông trên địa bàn xã.

- Sử dụng hệ thống đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn hiệu quả.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

### **8.2 Nhiệm vụ:**

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa và nâng cấp hệ thống đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, làng đảm bảo có hiệu quả.

- Từng bước đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý điều hành xã, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn đầy đủ.

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp để thực hiện các chỉ tiêu phấn đấu về thực hiện đời sống văn hóa ở các thôn, làng trên địa bàn các xã, gồm: Bổ sung các quy ước về nếp sống văn hoá; số thôn, bản đạt tiêu chuẩn “làng văn hoá”; Tỷ lệ gia đình văn hoá; Tỷ lệ người tham gia hoạt động thể thao, thể dục thường xuyên; Tỷ lệ người tham gia hoạt động văn nghệ; Tỷ lệ đám cưới, đám tang thực hiện nếp sống văn hoá; Tỷ lệ người dân được phổ biến pháp luật và tập huấn khoa học kỹ thuật ...;

- Dự kiến kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ: 150 triệu/ năm

**9. Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:** Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm

9.1 Mục tiêu: Vận động hộ gia đình có đủ công trình vệ sinh theo tiêu chuẩn.

9.2 Nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch, giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu về Môi trường, để đạt được các chỉ tiêu sau: tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Tỷ lệ hộ có cơ sở chăn nuôi hợp vệ sinh; Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn; Di chuyển các cơ sở chăn nuôi; Xây dựng cơ sở thu gom và xử lý rác, thành lập tổ vệ sinh thôn xóm; Cải tạo, nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước trong thôn xóm; Số cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường; Quy hoạch và xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang; xây dựng và cải tạo ao hồ sinh thái; trồng cây phân tán dọc các tuyến đường giao thông và các công trình công cộng.

b) Dự kiến kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động để thực hiện nhiệm vụ: 100 triệu/năm

**10. Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn:** Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

10.1. Mục tiêu: xác định đạt chuẩn trong năm 2022 về tiêu chí số 18.

10.2. Nhiệm vụ.

- Cùng cố tổ chức, bộ máy của xã, tập trung xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền trên tất cả các lĩnh vực, có chương trình, kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, hàng năm mặt trận và các đoàn thể đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng có uy tín, có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới

- Tuyên truyền để xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định, tình trạng tảo hôn được giảm dần qua các năm, không còn trường hợp tảo hôn. Không có trường hợp cưỡng ép kết hôn.

- Thực hiện 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức.

- Tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống đài truyền thanh của xã; có ít nhất 01 mô hình địa chỉ tin cậy cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội.

- Trong công tác cán bộ:

+ Tiếp tục tạo điều kiện cho các cán bộ, công chức đang liên thông học lớp Đại học; Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà , lý luận chính trị cho các cán bộ, công chức chưa đảm bảo theo quy định hàng năm; Tiếp tục duy trì, củng cố các nội dung đã đạt được.

**11. Giữ vững an ninh trật tự xã hội nông thôn:** Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và an ninh

11.1 Mục tiêu: Tiếp tục thực hiện để đạt các chỉ tiêu về an ninh.

11.2 Nhiệm vụ:

- Xây dựng nội dung, kế hoạch, giải pháp và kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động để bảo đảm thực hiện mục tiêu đề ra.

- Thực hiện xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

### III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

**1. Tuyên truyền:** Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, tạo phong trào xây dựng nông thôn mới mạnh mẽ, rộng khắp, thực hiện đạt kết quả đột phá, bền vững trên địa bàn xã. Quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu; làm rõ vai trò, nhiệm vụ và các giải pháp về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn phát triển mới. Xác định đây là Chương trình có tính chiến lược, lâu dài, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến về những cách làm hay, mô hình, điển hình tốt trên các lĩnh vực; chuyển cuộc vận động “*Toàn xã chung sức xây dựng nông thôn mới*” đi vào chiều sâu, thiết thực hoàn thiện các tiêu chí ngay trên từng địa bàn, địa phương, tích cực góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn xã . Cán bộ, công chức, các ban ngành đoàn thể xã theo chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách, hướng dẫn thực hiện đề án, quy hoạch, xây dựng mô hình... thuộc lĩnh vực phụ trách, nâng cao ý thức người dân và cộng đồng trong tổ chức thực hiện Chương trình.

**2. Quy hoạch:** Về công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch, nhất là Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với sắp xếp; tăng cường công tác quản lý

nhà nước, Ban hành quy chế quản lý quy hoạch, có chế tài xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm.

### **3. Xây dựng cơ sở hạ tầng**

- Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng: xây dựng kế hoạch phát triển giao thông, thủy lợi đến năm 2025 thiết thực hoàn thiện tiêu chí; có giải pháp và lộ trình thực hiện cụ thể cho từng năm, từng loại đường, kênh mương, cho từng thôn làng; huy động, lồng ghép các nguồn vốn, phát huy nội lực trong nhân dân, ưu tiên đối với các thôn khó khăn.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa: Rà soát, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; xây dựng kế hoạch, giải pháp để đạt chuẩn tiêu chí theo lộ trình, đảm bảo tiết kiệm kinh phí đầu tư, thiết thực, bền vững, tạo cảnh quan môi trường văn minh, xanh, sạch đẹp. Trước mắt, hướng dẫn hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, ổn định sinh hoạt cộng đồng tại các thôn, làng.

- Xây dựng trường học, Trạm y tế đạt chuẩn: Thường xuyên rà soát theo tiêu chí đạt chuẩn quốc gia; kịp thời bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, trạm y tế đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh. Xây dựng kế hoạch thực hiện đến năm 2025 phù hợp với lộ trình xây dựng nông thôn mới, bảo đảm duy trì bền vững chất lượng trường, trạm y tế đạt chuẩn.

- Hoàn thiện hệ thống điện nông thôn: Lập kế hoạch, lồng ghép các nguồn vốn, đầu tư hoàn thiện hệ thống điện, đảm bảo cấp điện thường xuyên, liên tục, phục vụ tốt nhu cầu điện sản xuất và sinh hoạt cho người dân, không để xảy ra tình trạng thiếu điện trong mùa cao điểm.

### **4. Phát triển y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu, phòng chống dịch bệnh, phòng chống SDD, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, an toàn thực vệ sinh thực phẩm; tăng nhanh tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; giữ vững chất lượng giáo dục toàn diện; đa dạng hoá hình thức học tập, xây dựng xã hội học tập; Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục cho các đối tượng chính sách .

- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ở thôn làng; nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, thôn văn hóa...

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn, nâng cao ý thức cho người dân về sử dụng nước sạch, bảo vệ cảnh quan môi trường nông thôn, thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ môi trường”, xử lý rác thải ngay từ hộ gia đình; vận động di dời, xây dựng chuồng trại, công trình vệ sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường. Hoàn thiện quy hoạch, bãi tập kết, xử lý rác thải ở xã. Tăng cường quản lý, kiểm soát việc buôn bán, sử dụng phân vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục rà soát quy hoạch nghĩa trang tại các thôn làng; ban hành quy chế và tăng cường công tác quản lý xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch.

### **5. Khoa học công nghệ:**

- Khuyến khích mạnh mẽ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; tạo sự đồng nhất về giống cây trồng, vật nuôi, để tạo sản phẩm quy mô lớn, đồng nhất. Ưu tiên đưa các giống, công nghệ cao, phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến gắn

với vùng nguyên liệu, tạo bước đột phá cho phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng, gắn với bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hợp lý, thiết thực với địa phương, nhất là các chính sách về: Đất đai, tín dụng, khoa học và công nghệ, môi trường, đào tạo nhân lực..., đặc biệt là chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất, hỗ trợ tích cực phát triển kinh tế hộ. Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình liên kết giữa hộ nông dân với các doanh nghiệp sản xuất, với các cơ sở thu mua, bảo quản, chế biến nông sản; khuyến khích phát triển doanh nghiệp chủ động gắn kết lâu dài với sản xuất của các hộ nông dân. Nâng cao năng lực quản trị sản xuất, kinh doanh, giải quyết hài hòa các mối quan hệ lợi ích, tăng giá trị gia tăng, bảo đảm liên kết hiệu quả, bền vững.

## **6. Đào tạo nguồn nhân lực**

- Kiện toàn hệ thống tổ chức chính trị từ xã đến thôn làng, lựa chọn những cán bộ thực sự có tâm huyết, trách nhiệm cao, đủ năng lực chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình trong giai đoạn mới; đẩy nhanh tiến độ kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức xã theo yêu cầu đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới; có giải pháp mạnh, kiên quyết điều chuyển, thay thế cán bộ, nhất là người đứng đầu, nếu không đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu Chương trình đề ra. Đồng thời, quan tâm, có chính sách, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm đối với những cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong xây dựng nông thôn mới để tạo phong trào thi đua.

- Đổi mới công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, đào tạo nghề mới để chuyển đổi nghề trong lĩnh vực nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động sang công nghiệp, dịch vụ.

**7. Tổ chức sản xuất:** Phát triển mạnh hợp tác xã, hoạt động có hiệu quả, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn xã gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, đa dạng nguồn thu nhập cho cư dân nông thôn. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống với quy mô, cơ cấu sản phẩm, trình độ công nghệ hợp lý, đủ sức cạnh tranh và đảm bảo môi trường. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ ở nông thôn (giống, vật tư nông nghiệp, tín dụng)... gắn với đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm, thu hút lao động, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

## **8. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng ủy, hiệu lực quản lý và điều hành của UBND xã, vai trò của mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội. Hàng năm Đảng ủy xã ra Nghị quyết, UBND xã xây dựng kế hoạch, mặt trận và các đoàn thể quần chúng phối hợp vận động thực hiện hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự.

- Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; tăng cường củng cố lực lượng dân quân, tự vệ và công an viên vững mạnh. Tiếp tục xây dựng tốt phong trào quần chúng và “ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến và giáo dục Pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật (nhất là đối với thanh, thiếu niên) đồng thời làm tốt công tác đấu tranh phòng, ngăn chặn và trấn áp tội phạm.



- Không để xảy ra hoạt động phá hoại các công trình KT-XH, ANQP; các hoạt động chống phá Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; các hoạt động gây rối an ninh, trật tự và truyền đạo trái pháp luật, .... Không để xảy ra mẩu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân và khiếu kiện đông người, vượt cấp, .... Kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật; kiểm chế và làm giảm tai nạn, tệ nạn; không có cháy nổ và tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra.

#### **IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2025**

1) Tổng nhu cầu vốn (triệu đồng): 78.455.700.000 đồng.

2) Nguồn vốn:

- Vốn ngân sách Trung ương: 18.395 triệu đồng. (Chưa có vốn)

+ Tỉnh: 7.525 triệu đồng;

- Vốn huyện: 5.708 triệu đồng.

- Vốn xã: 3.198.700.000 đồng. (từ vốn thu tiền sử dụng đất của xã)

- Vốn từ các Doanh nghiệp và các loại hình khác: 2,5 tỷ. (Chưa có vốn)

- Vốn đóng góp của cộng đồng: 41.129 triệu đồng.

#### **Phần thứ tư ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét phân bổ nguồn vốn kịp thời cho địa phương theo đề án đã được phê duyệt đúng theo tiến độ phân kỳ hàng năm.

- Tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho việc hỗ trợ thực hiện Chương trình nông thôn mới, hỗ trợ nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng đạt chuẩn, đặc biệt tiêu chí trường học, tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa.

- Quan tâm hơn nữa đến hỗ trợ vốn phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập cho người dân, đặt biệt là cần có chính sách đặc thù để thu hút các doanh nghiệp liên doanh liên kết trong cung ứng dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho nông dân.

- Đề nghị các cấp quan tâm tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ xã, thôn nhằm nâng cao kiến thức về xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới.

- Đề nghị Huyện ủy, UBND huyện quan tâm chỉ đạo để xã thực hiện tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2021 và đề ra các nội dung, tiêu chí, khối lượng thực hiện nông thôn mới trong giai đoạn 2022-2025 của xã Ia Băng./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Ban chỉ đạo XD NTM huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Chi bộ, BND 11 thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hùng**

